

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HSST

Ngày: 29 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hành;

2. Bà Ngô Thị Tân.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Quyền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị P, sinh ngày 25 tháng 10 năm 1974; nơi sinh: Xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc B (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); chồng không xác định, có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bị cáo Nguyễn Thị L, sinh ngày 20 tháng 01 năm 1956; nơi sinh: Xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); có chồng Ngô Văn T, có 06 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Thị P, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1966; nơi sinh: Xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú

và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Viết N và bà Diệp Thị P; có chồng Hoàng Xuân K (đã chết), có 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Bị cáo Nguyễn Trường T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1976; nơi sinh: Xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Trường K và bà Nguyễn Thị K; có vợ Nguyễn Thị M, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Về nhân thân: Ngày 17-6-2002, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng; ngày 12 tháng 3 năm 2015, bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Nguyễn Thị V, địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

+ Bà Trần Thị Đ, địa chỉ: Thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 12 tháng 9 năm 2020, Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 ở thôn P, xã A; Nguyễn Thị P, sinh năm 1966 ở thôn X, xã X; Nguyễn Thị L, sinh năm 1956 ở thôn Đ, xã V và Nguyễn Trường T, sinh năm 1976 ở thôn L, xã X đến nhà chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1965 ở thôn P, xã A để chơi. Khoảng 10 giờ cùng ngày, cả bốn người đang ngồi chơi trên nhà chờ chị V làm tiết canh dưới bếp thì cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền. Các đối tượng đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “phỏm chủ”, người chia bài sẽ sử dụng 01 (một) bộ bài để chia cho cả bốn người, mỗi người 09 (chín) quân bài, riêng người đánh đầu tiên sẽ được chia 10 (mười) quân bài, số bài còn lại để giữa chiếu bạc. Bên cạnh đó, một người khác sẽ sử dụng 01 (một) bộ bài còn lại để bóc ra 01 quân bài làm con chủ. Sau khi người thứ nhất đánh ra 01 quân bài, người kế tiếp bên phải sẽ so sánh với số quân bài đang cầm trên tay, nếu vào phỏm (lá bài người trước đánh giống hoặc đồng chất liên tiếp với 02 (hai) quân bài trở lên trên tay) thì sẽ ăn quân bài đó (ăn gà), nếu không vào phỏm thì người đó sẽ bóc 01 (một) quân bài ở số quân bài ở giữa chiếu bạc sau đó đánh tiếp 01 (một) quân bài. Cứ lần lượt như thế đến khi mỗi người đánh được 04 (bốn) quân bài thì hạ phỏm và tính điểm. Những ai có phỏm sẽ hạ phỏm, còn lại số bài trên tay sẽ tính điểm, ai có ít điểm nhất thì về nhất và ăn tiền của cả ba người còn lại theo tỷ lệ: người về nhì thua 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), người về thứ ba thua

100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và người về thứ tư thua 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trong lúc đánh, nếu có người ăn được 01 (một) gà thì người bị ăn phải trả 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) cho người ăn, có người ăn chốt (quân bài đánh ra cuối cùng) thì người bị ăn phải trả 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) cho người ăn. Ngoài ra, khi kết thúc ván bài mà người nào không có quân chủ thì phải mua của người có từ 02 (hai) quân chủ trở lên số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Nếu có người thắng “ù” có nghĩa là cả 09 (chín) lá bài trên tay đều vào phỏm, không có bài lẻ thì sẽ ăn tiền của cả ba người còn lại, mỗi người 250.000 đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang. Riêng Nguyễn Trường T bỏ trốn khỏi hiện trường đến ngày 13-9-2020 thì đến Công an huyện Quảng Ninh để đầu thú.

Về vật chứng: Ngày 12-9-2020, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếc bạc 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 12 (mười hai) bộ bài tu lơ khơ loại 52 (năm hai) quân bài, gồm 02 (hai) bộ bài đã sử dụng và 10 (mười) bộ bài chưa qua sử dụng; 01 (một) cái ví da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 440086005465 do Nguyễn Trường T bỏ lại khi chạy trốn.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 48/CT-VKS-TA ngày 18-11-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Nguyễn Thị P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Trường T phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng; không buộc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ số tiền 7.300.000 đồng, tịch thu tiêu hủy 12 (mười hai) bộ bài tu lơ khơ.

Các Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo nhất trí với đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Trường T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ ngày 12 tháng 9 năm 2020 đến 11 giờ 15 phút cùng ngày, các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Trường T cùng rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh “phôm chủ” tại nhà của chị Nguyễn Thị V thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 7.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thuộc lỗi cố ý, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Các Bị cáo là những người có sức khỏe, có nhận thức nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại thích ăn chơi, sát phạt, tư lợi, nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và đề răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Trường T cùng rủ nhau đánh bạc, không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công cụ thể nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Trường T khi bị bắt bỏ trốn, sau đó đến Công an đầu thú nên

được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên, xét thấy các bị Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử cho các bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là đảm bảo tính răn đe, giáo dục. Đối với Nguyễn Trường T áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp. Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không buộc xử phạt hình phạt bổ sung.

Bị cáo Nguyễn Thị P đang một mình nuôi con nhỏ, không có thu nhập ổn định; bị cáo Nguyễn Thị L là người cao tuổi nên miễn khấu trừ thu nhập; bị cáo P nghề nghiệp buôn bán nhưng do lũ lụt và dịch bệnh covid -19 không có thu nhập nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong vụ án này, có chị Nguyễn Thị V là chủ nhà nhưng không biết các bị cáo rủ nhau đánh bạc, chị V không nhận được các lợi ích vật chất từ việc đánh bạc của các bị cáo nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) cái ví da màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số 440086005465 của Nguyễn Trường T, cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền cơ quan Công an thu giữ tại chiều bạc 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 12 bộ bài tú lơ khơ cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Trường T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333, Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Trường T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có

trách nhiệm phối hợp với UBND xã A giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã V giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường T phạt tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.300.000 đồng (Bảy triệu ba trăm nghìn đồng) được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận tài sản ngày 22-9-2020; tịch thu tiêu hủy 12 (mười) bộ bài tulokho có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 20-11-2020.

3. *Án phí hình sơ thẩm:* Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị P, Nguyễn Trường T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người TGGT khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

